TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2023/HSST
Ngày : 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông; **Thái Trường Giang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Trần Văn Thỏa – Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa :*** Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST, ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45 /2023/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Đức Ngọc A** - Tên gọi khác: Không. - Giới tính: Nam Sinh ngày: 06/02/1994, tại huyện TC, tỉnh NA

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Cát Văn, huyện TC, tỉnh NA

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Họ tên cha: Nguyễn Bùi L (Chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1960

Anh, chị, em ruột có 04 người, bị can là con thứ 04.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/7/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành cong ngày 23/10/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 /3/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Chu Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Cát Văn, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Cát Văn, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

2, Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đà Sơn, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau:

Do nhà của anh Chu Văn H ở sát nhà của Nguyễn Đức Ngọc A. Nên vào khoảng 15 giờ ngày 07/3/2023, biết gia đình của anh Chu Văn H không có ai ở nhà nên Nguyễn Đức Ngọc A đã đột nhập vào nhà anh Hạnh với mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào được nhà qua lỗ thông gió phía sau nhà bếp của anh Hạnh thì Nguyễn Đức Ngọc A thấy trên bàn học phía trong gian nhà có 03 chiếc điện thoại gồm 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI màu xanh và đen, 01 chiếc điện thoại VIVO màu đen nên Nguyễn Đức Ngọc A liền lấy 03 chiếc điện thoại và tẩu thoát ra ngoài. Sau khi chiếm đoạt được 03 chiếc điện thoại trên của anh Hạnh thì Nguyễn Đức Ngọc A đến khu vực Bến đò Già thuộc xã Cát Văn bán 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REDMI màu đen cho anh Nguyễn Văn Ch trú tại xóm 6, xã Cát Văn, huyện TC, tỉnh NA với giá 500.000 đồng và bán cho anh Hoàng Hữu Đ, trú tại xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An 01 chiếc điện thoại VIVO với giá 1.050.000 đồng và 01 chiếc điện thoại REDMI mà xanh với giá 800.000 đồng. Sau đó anh Đình bán lại cho một khách hàng

không quen biết chiếc điện thoại VIVO. Số tiền bán điện thoại Nguyễn Đức Ngọc A đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 8 giờ 15 phút ngày 24/3/2023, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên Nguyễn Đức Ngọc A đến Công an xã Cát Văn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh NA đã ra Quyết định định giá tài sản số 177/CSĐT-ĐTTH, yêu cầu Hội đồng định giá các tài sản mà Nguyễn Đức Ngọc A đã trộm cắp của anh Chu Văn H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG, ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện TC, tỉnh NA kết luận: Tổng trị giá còn lại của 03 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc REDMI 8, 01 chiếc REDMI A9 và 01 chiếc VIVO là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-TC, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA đã truy tố Nguyễn Đức Ngọc A về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đức Ngọc A. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đức Ngọc A phạm tội " Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ngọc A, từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584. 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Đức Ngọc A bồi thường các khoản thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Ch số tiền 500.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các biện pháp, hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức Ngọc A, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức Ngọc A phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp vật chứng đã thu được. Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ phút, ngày 07/3/2022, tại khu vực xóm 1, xã Cát Văn huyện TC, tỉnh NA, Nguyễn Đức Ngọc A đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Chu Văn H, 01 chiếc điện thoại REDMI màu đen, 01 chiếc điện thoại REDMI màu xanh và 01 chếc điện thoại VOVI với tổng trị giá 3.000.000 đồng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý, sử dụng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, Đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp hành chính tại Tòa bằng hình thức đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc. Cho nên cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cho nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là hết sức cần thiết. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi của mình nên đã đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Chu Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ anh Hoàng Hữu Đ không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng đã mua chiếc điện thoại.

Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở bởi quá trình mua chiếc điện thoại của Nguyễn Đức Ngọc A thì anh Nguyễn Văn Ch không biết do Anh trộm cắp mà có cho nên cần buộc bị cáo bồi thường lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền này.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Bộ luật hình sự. các Điều 584. 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đức Ngọc A; 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Đức Ngọc A bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ch số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cảo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An
- CA, VKS huyện Thanh Chương
- THA hình sự
- Chi cục THA dân sự
- Bị cáo, Lưu VP
- UBND xã Cát văn
- Người bị hại, người liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Trường Giang